

Số: /QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đơn giá gạo Quý II năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định 46/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 188/TTr-STC ngày 30/3/2022,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đơn giá gạo Quý II năm 2022 để hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình là 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng), trong đó:

STT	TÊN HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ
1	Gạo tẻ thường	Đồng/kg	13.000
2	Gạo tám thơm	Đồng/kg	17.000
	<i>Giá gạo trung bình</i>	<i>Đồng/kg</i>	<i>15.000</i>

Điều 2. Giao Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện, quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Kho bạc NN Hoà Bình;
- Chánh, Phó CVP/UBND;
- Lưu: VT, HK (8^b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Quách Tất Liêm